

Số: 99/2026/QĐST- HNGĐ

Phú Thọ, ngày 22 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2026/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Hữu C, sinh năm 1985; Nơi ĐKTT: Tổ 04 (phường D cũ), phường T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Tổ 02 (phường D cũ), phường T, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 04 (phường D cũ), phường T, tỉnh Phú Thọ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Giao 02 con chung Trần Hữu S, sinh ngày 21/6/2015 và Trần Hữu H, sinh ngày 13/7/2017 cho anh Trần Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Anh Trần Hữu C tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh C đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002291 ngày 23/3/2026; Anh C được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh

